

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 24/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thụy
2. Ông Đặng Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (C), sinh năm 1999; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1969; có vợ là Trần Lâm Thanh T, sinh năm 2000; có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, án đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Thời gian, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Trọng N, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965, nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, (Có mặt).

- Ông Nguyễn Công Tr, sinh năm 1967, nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/11/2021, sau khi uống rượu, Nguyễn Văn D nhớ lại việc cự cãi trước đó với Lê Trọng N, ngụ cùng ấp P, xã K, nên D vào nhà lấy 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, đi bộ đến nhà của N (cách nhà của D khoảng 10m). Thấy N nằm võng ngủ trước nhà, D tay phải cầm cây dao chém từ trên xuống trúng vào bàn tay phải của N, thì N giật mình thức dậy; D tiếp tục chém từ trên xuống hướng vào chân trái của N nhưng không trúng, N chạy ra đường tri hô, nên D cầm cây dao bỏ đi về nhà. N được đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu, điều trị, ngày 19/11/2022 ra viện, sau đó yêu cầu xử lý D về hành vi cố ý gây thương tích. D bị khởi tố, điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/22/TgT ngày 21/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, xác định Lê Trọng N: Sẹo mặt lòng từ đốt 1 ngón I đến đốt 1 ngón V bàn tay phải, kích thước (1,5x0,2)cm + (7,5x0,2)cm + (2,5x0,2)cm; Đứt gân gấp các ngón I, II, III, IV, V; Đứt gân duỗi ngón IV; Đứt mạch máu nuôi ngón IV; Gãy chõm xương bàn ngón III bàn tay phải; Gãy đốt gần xương bàn ngón IV bàn tay phải. Đã phẫu thuật khâu nối gân và kết hợp xương; Sẹo mổ thêm bàn tay phải: Mặt lòng, kích thước (2x0,2)cm + (2,5x0,3)cm. Mặt lưng, kích thước (3,5x0,2)cm + (4,5x0,3)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Bị hại và người làm chứng khai:

- Lê Trọng N: Ngày 14/11/2021, bị D cầm dao bằng kim loại chém trúng bàn tay phải gây thương tích, như nội dung vụ án. Yêu cầu xử lý hình sự D và bồi thường 20.000.000 đồng. Trước đó, Nghĩa không có mâu thuẫn với D.

- Nguyễn Văn T, Nguyễn Công Tr: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/11/2021, thấy D cầm dao bằng kim loại dài khoảng 50cm đi bộ đến nhà N. Sau đó, N chạy từ trong nhà ra tri hô bị D chém, thấy trên bàn tay phải của N chảy nhiều máu; lúc này, thấy D cầm cây dao đi từ trong nhà của N đi ra, Nghĩa chửi và đòi chém ông T, bỏ đi về nhà.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSCM ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D (C) về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, vào khoảng hơn 15 giờ ngày 14/11/2021, sau khi uống rượu, nhớ lại việc cự cãi với H nhưng N can ngăn vào ngày hôm

trước, bị cáo vào nhà lấy 01 cây dao bằng kim loại rồi đi bộ đến nhà của N cách nhà bị cáo khoảng 10m, lúc này cửa nhà N chỉ khép hờ, không khóa nên bị cáo dùng tay mở cửa đi vào trong nhà, thấy N nằm võng ngủ trước nhà, tay phải gác lên trán, bị cáo cầm cây dao trên tay phải chém từ trên xuống trúng vào bàn tay phải của N, N giật mình thức; bị cáo tiếp tục chém từ trên xuống hướng vào vùng đùi trái của N nhưng N né được nên không trúng, N chạy ra đường tri hô nên bị cáo cầm cây dao bỏ về nhà; Xác định thương tích của N do chính bị cáo gây ra, ngoài bị cáo chém gây ra thương tích cho N thì không còn ai khác tham gia, thừa nhận hành vi của mình vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Lê Trọng N khai, giữa anh và bị cáo D không có mâu thuẫn gì trước; vào buổi chiều ngày 14/11/2021, khi đang nằm ngủ trên võng thì có cảm giác có vật tác động vào vùng tay phải nên giật mình thức dậy phát hiện D cầm cây dao bằng kim loại, D tiếp tục chém vào vùng đùi nhưng anh tránh được, xác định thời điểm này chỉ có anh và D nên thương tích ở bàn tay phải của anh là do D trực tiếp gây ra; do bàn tay chảy nhiều máu nên anh chạy ra ngoài tri hô, lúc này có ông T, ông Tr nhìn thấy. Anh yêu cầu xử lý hình sự đối với D với mức hình phạt theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự, anh yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường chi phí cấp cứu, điều trị 9.302.000 đồng, khoản tổn thất tinh thần 10.698.000 đồng; tổng số tiền 20.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu khoản tiền nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả của vụ án tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nêu Luận tội vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (C) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D (C) từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án 02 năm tù (hai năm). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 Bản án từ 04 năm 6 tháng đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường chi phí cấp cứu, điều trị và tiền tổn thất tinh thần tổng số tiền 20.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu khoản tiền nào khác, đây là sự tự nguyện của bị hại, phù hợp quy định pháp luật và bị cáo đồng ý nên ghi nhận. Buộc bị cáo D có nghĩa vụ bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại Lê Trọng N.

Về vật chứng, cây dao bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại, là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ném bỏ; Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Công Tr vắng mặt không rõ lý do tuy đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo quy định. Quá trình điều tra đã thu thập lời khai, sự vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra là phù hợp với nhau; phù hợp lời khai bị hại, những người làm chứng về diễn biến, tình tiết của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường lập ngày 22/02/2022; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/22/TgT ngày 21/01/2022 Trung tâm pháp y tỉnh An Giang và phù hợp hung khí bị cáo, bị hại, người làm chứng mô tả lại, được thu giữ, phù hợp với cơ chế hình thành vết thương của bị hại. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Có cơ sở xác định, khoảng hơn 15 giờ ngày 14/11/2021, sau khi uống rượu, nhớ lại việc cự cãi với Lê Trọng N trước đó nên bị cáo vào nhà lấy cây dao bằng kim loại dài khoảng 50cm đi bộ đến nhà của N (cách nhà bị cáo khoảng 10m) thấy N nằm võng ngủ trước nhà, bị cáo cầm cây dao trên tay phải chém từ trên xuống trúng vào bàn tay phải của N, N giật mình thức dậy; bị cáo tiếp tục chém từ trên xuống hướng vùng đùi trái của N chém nhưng không trúng, N chạy ra đường tri hô nên bị cáo cầm cây dao bỏ đi về nhà; Hành vi bị cáo dùng dao kim loại dài 50 cm, sắc chém vào tay phải bị hại Lê Trọng N gây ra vết thương, sẹo mặt lòng từ đốt 1 ngón I đến đốt 1 ngón V bàn tay phải; Đứt gân gấp các ngón I, II, III, IV, V; Đứt gân duỗi ngón IV; Đứt mạch máu nuôi ngón IV; Gãy chỏm xương bàn ngón III bàn tay phải; Gãy đốt gần xương bàn ngón IV

bàn tay phải, đã phẫu thuật khâu nối gân và kết hợp xương; Sẹo mổ thêm bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Theo quy định tại Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP-TANDTC ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì cây dao bị cáo sử dụng chém bị hại được xác định là “*hung khí nguy hiểm*”; với lý do, chỉ vì nguyên nhân nhỏ nhất, giữa bị cáo và bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn, sau khi uống rượu nhớ lại sự việc cự cãi với H nhưng N can ngăn đã xảy ra từ ngày hôm trước; Lẽ ra, bị cáo phải kiềm chế bản thân, có cách xử sự khác cho phù hợp, ngược lại bị cáo không những không kiềm chế vô cớ mang theo hung khí đi tìm chém gây thương tích cho bị hại đã thể hiện rõ bản chất “*côn đồ*” của bị cáo; Mặt khác, bị hại có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D (C) đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo Nguyễn Văn D (C) về tội danh, điểm, khoản, điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra, giữa bị cáo với bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn gì chỉ xuất phát từ sự tức giận nhỏ nhen của bản thân; Lẽ ra, bị cáo cần bình tĩnh, kiềm chế để có giải pháp xử sự khác phù hợp, ôn hòa thể hiện sự nhân văn, không làm được điều đó, với bản tính hung hãn, cố chấp, sẵn sàng hơn thua bằng vũ lực, bị cáo đã chủ động mang hung khí, loại dao sắc, bén đến nhà bị hại, khi thấy bị hại đang nằm ngủ trên võng, bị cáo đã chém từ trên xuống trúng vào vùng tay phải của bị hại gây ra thương tích với tỷ lệ 21%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây lo sợ trong nhân dân mỗi khi phát sinh những xung đột, thậm chí hoàn toàn không có mâu thuẫn gì trong vụ án này nhưng lại giải quyết, hành xử bằng vũ lực mà không cần đến sự can thiệp của chính quyền địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sau khi tái hòa nhập cộng đồng; ngoài ra, có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, học vấn thấp được quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trực tiếp gây ra thương tích xâm phạm đến sức khỏe của bị hại thì phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, có cung cấp hóa đơn, chứng từ và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 20.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu khoản tiền nào khác, đây là sự tự nguyện của bị hại, không trái luật, bị cáo đồng ý nên ghi nhận sự thỏa thuận. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Trọng N số tiền 20.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ không thu giữ được cây dao bằng kim loại là hung khí bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đánh giá Luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp được Hội đồng xét xử xem xét.

[9] Về tổng hợp bản án: Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử bị cáo Nguyễn Văn Diên (Cửng) với mức hình phạt 02 năm tù (hai năm) về tội "Trộm cắp tài sản", án đã phát sinh hiệu lực. Vì vậy, cần thiết tổng hợp với bản án này theo quy định khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (C) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D (C) 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng).

Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù (hai năm) của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử bị cáo Nguyễn Văn D (C) về tội "Trộm cắp tài sản".

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D (C) chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 năm 06 tháng tù (bốn năm sáu tháng). Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D (C) có nghĩa vụ bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) cho bị hại Lê Trọng N.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Nguyễn Văn D (C) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. C;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. C;
- CQTHAHS - Công an H. C;
- CQĐT - Công an H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong